

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHƯỜNG ĐIỆN BÀN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND phường Điện Bàn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình/Dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư dự án						Lũy kế Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - đến nay				Kế hoạch phân bổ vốn năm 2026		
				Số quyết định; ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư/ Dự kiến tổng mức đầu tư				Trong đó phân theo loại nguồn				Tổng số	Phân cấp cho cấp xã theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND Thành phố			
					Tổng số	Phân theo loại nguồn					NSTW	NS thành phố		NS phường	Huy động khác	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất
						NSTW	NS thành phố	NS phường	Huy động khác								
	TỔNG CỘNG (A+B+C)				90.212,5	500,0	27.852,1	61.660,4	200,0	12.425,3	500,0	9.581,0	2.223,8	120,5	54.547,0	30.915,0	23.632
A	DANH MỤC CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHUYỂN SANG				36.789,2	500,0	27.852,1	8.237,1	200,0	12.425,3	500,0	9.581,0	2.223,8	120,5	11.026,3	6.026,3	5.000,0
I	ĐỀ ÁN (Đ/A phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, đô thị Điện Bàn giai đoạn 2021-2025)																
*	Dự án chuyển tiếp thực hiện dở dang																
1	Đường trục chính giao thông nội đồng, HM: Tuyến đường ông Năm đến đồng Chui Bàu	TT CU DVSNC	8115835	338-04/11/2024	860,1		860,1			700,0		700,0			160,1	160,1	
II	NGÀNH, LĨNH VỰC																
(1)	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO																
*	Dự án chuyển tiếp quyết toán hoàn thành																
2	Nâng cấp, sửa chữa và cải tạo trường THCS Lý Tự Trọng, HM: nâng cấp sửa chữa mái tôn, trần, lãn sơn khối nhà lớp học, hiệu bộ và các hạn mục khác	TT CU DVSNC	8145017	119-21/4/2025	1.156,0		1.156,0			1.090,0		1.090,0			54,6	54,6	
(2)	VĂN HÓA - THÔNG TIN																
*	Dự án chuyển tiếp quyết toán hoàn thành																
3	Nhà thờ Chư Vị Tiên Hiền Làng La Qua xã Điện Minh, HM : Xây mới tường rào, san nền	TT CU DVSNC	7944557	33-15/2/2022	1.500,0		600,0	900,0		600,0		600,0			900,0	900,0	
4	Khu Tiều công viên sân vận động xã Điện Minh	Phòng KT,HT-ĐT	7918892	253-21/9/2021	1.150,0		740,0	410,0		1.091,0		1.091,0			25,4	25,4	
5	Nhà Bia Tường niệm Liệt sỹ xã Điện Minh Giai đoạn 3. (Tường rào mặt tiền, cổng ngõ , trụ biểu, XD tường chắn, sửa chữa cầu nối , sân nền , hệ thống điện sân vườn, cây xanh)	Phòng KT,HT-ĐT	7906293	161-24/6/2021	1.150,0		1.000,0	150,0		1.000,0		1.000,0			93,6	93,6	
6	Xây mới nhà văn hóa khối phố Đông Khương 2	Phòng KT,HT-ĐT	8112906	358-14/08/2024	1.135,8		500,0	435,8	200,0	1.050,5		500,0	430,0	120,5	9,0	9,0	

[illegible]

TT	Chương trình/Dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư dự án						Lũy kế Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - đến nay				Kế hoạch phân bổ vốn năm 2026		
				Số quyết định; ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư/ Dự kiến tổng mức đầu tư				Trong đó phân theo loại nguồn				Tổng số	Phân cấp cho cấp xã theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND Thành phố			
					Tổng số	Phân theo loại nguồn											
						NSTW	NS thành phố	NS phường	Huy động khác		NSTW	NS thành phố				NS phường	Huy động khác
(1)	Kênh mương																
1	Kênh tưới từ ông Càn đến bà Sim	TT CU DVSNC		2266-29/12/2025	560,0			560,0						300,0	300,0		
2	Kênh tưới gò Chiêm Chiêm đội 1	TT CU DVSNC		2267-29/12/2025	360,0			360,0						200,0	200,0		
3	Tuyến kênh từ cống Xảo đến Thi Lái	TT CU DVSNC		2268-29/12/2025	425,0			425,0						230,0	230,0		
4	Tuyến kênh chính từ bể xả đến cống Khuê ra cống Xảo	TT CU DVSNC		2269-29/12/2025	2.720,0			2.720,0						1.300,0	1.300,0		
5	Tuyến Uất Lũy Thấp	TT CU DVSNC		2270-29/12/2025	560,0			560,0						300,0	300,0		
6	Kênh tưới vùng San ủi	TT CU DVSNC		2271-29/12/2025	666,0			666,0						350,0	350,0		
7	Kênh tưới vùng Rộc Cúc	TT CU DVSNC		2272-29/12/2025	502,0			502,0						280,0	280,0		
8	Tuyến kênh từ Triềng Sang đi Rộc Mẫu Ba và Cống tưới qua đường Tới	TT CU DVSNC		2273-29/12/2025	300,0			300,0						170,0	170,0		
9	Tuyến kênh từ Báy Chạy đến kênh chống hạn	TT CU DVSNC		2274-29/12/2025	1.800,0			1.800,0						1.000,0	1.000,0		
(2)	Giao thông đường bộ				0,0												
10	Tuyến từ nhà ông Tự đến nhà bà Sim	TT CU DVSNC		2275-29/12/2025	449,0			449,0						250,0	250,0		
11	Nhà Bùi Văn Đờ đến vườn Bạch đàn (Bãi Bồi Khúc Lũy)	TT CU DVSNC		2276-29/12/2025	640,0			640,0						340,0	340,0		
12	Tuyến từ nhà ông Rộc Điện Minh đi Châu Bàu Thanh Chiêm	TT CU DVSNC		2277-29/12/2025	340,0			340,0						190,0	190,0		
13	Tuyến đường từ Nguyễn Dự đi Ông Bó	TT CU DVSNC		2278-29/12/2025	680,0			680,0						380,0	380,0		
14	Tuyến GTND từ Cấp Chín đến Khư thuộc Bãi bồi Triêm Nam	TT CU DVSNC		2279-29/12/2025	1.040,0			1.040,0						580,0	580,0		
II	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO																
15	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trường THCS Nguyễn Du	TT CU DVSNC		2297-29/12/2025	1.500,0			1.500,0						800,0	800,0		
III	GIAO THÔNG NÔNG THÔN																
16	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Đình Dương - Đoạn tuyến từ Phạm Phú Thứ đến Trần Cao Vân và Đoạn tuyến nối với đường Me Thứ	TT CU DVSNC		2280-29/12/2025	7.370,0			7.370,0						3.500,0	1.500,0	2.000,0	
17	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Hà đến Lê Dương	TT CU DVSNC		2281-29/12/2025	1.198,0			1.198,0						500,0		500,0	

TT	Chương trình/Dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư dự án						Lũy kế Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - đến nay				Kế hoạch phân bổ vốn năm 2026		
				Số quyết định; ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư/ Dự kiến tổng mức đầu tư				Trong đó phân theo loại nguồn				Tổng số	Phân cấp cho cấp xã theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND Thành phố			
					Tổng số	Phân theo loại nguồn					NSTW	NS thành phố		NS phường	Huy động khác	Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất
						NSTW	NS thành phố	NS phường	Huy động khác								
18	Tuyến từ Dương Tà đến Dương Thị Phần	TT CU DVSNC		2282-29/12/2025	1.080,0			1.080,0						450,0		450,0	
19	Tuyến từ Miếu Đuôi đến cổng ông Tơ	TT CU DVSNC		2283-29/12/2025	9.100,0			9.100,0						4.000,0	1.000,0	3.000,0	
20	Tuyến từ chùa Hội Phước đi Nguyễn Đình Lân	TT CU DVSNC		2284-29/12/2025	1.350,0			1.350,0						600,0		600,0	
21	Tuyến ĐH13 đến cổng chui đường tránh	TT CU DVSNC		2285-29/12/2025	2.582,3			2.582,3						1.100,0		1.100,0	
22	Tuyến đường từ nhà Lê Chính đến Võ Như Hai	TT CU DVSNC		2286-29/12/2025	940,0			940,0						400,0	400,0		
23	Tuyến đường từ nhà thờ Tộc Trần Văn đến nhà thờ làng Khúc Lũy	TT CU DVSNC		2287-29/12/2025	1.570,0			1.570,0						650,0		650,0	
24	Tuyến đường từ ĐH13 đến Gò Đình	TT CU DVSNC		2288-29/12/2025	950,0			950,0						450,0	450,0		
25	Tuyến từ ĐH 13 đi đến đường bê tông nhựa hiện trạng (Trường Thịnh xuống)	TT CU DVSNC		2289-29/12/2025	4.040,0			4.040,0						1.800,0		1.800,0	
26	Đường GT từ nhà văn hoá Đồng Hạnh đến kênh thuỷ lợi	TT CU DVSNC		2290-29/12/2025	506,0			506,0						250,0	250,0		
27	Tuyến QL1A cũ đến làng nghề Đông Khương (Bao gồm cả tuyến chính và tuyến nhánh đầu nối vào trước trường THCS Phạm Phú Thứ)	TT CU DVSNC		2291-29/12/2025	5.140,0			5.140,0						2.500,0		2.500,0	
28	Tuyến từ Cổng bà Tiến đến Bà Nghi	TT CU DVSNC		2292-29/12/2025	1.650,0			1.650,0						750,0	750,0		
29	Tuyến từ nhà Bà Nguyễn Thị Hai đến nhà ông Lê Đức Triều	TT CU DVSNC		2293-29/12/2025	625,0			625,0						300,0	300,0		
30	Tuyến từ nhà ông Trương Kim Hoàng đến nhà ông Trần Phước Dũng	TT CU DVSNC		2294-29/12/2025	800,0			800,0						360,0		360,0	
31	Tuyến đường Ngõ Chín đi Nguyễn Văn Vũ	TT CU DVSNC		2295-29/12/2025	1.000,0			1.000,0						450,0		450,0	
32	Tuyến đường Hà Thị Chung đi Trần Đình Đệ	TT CU DVSNC		2296-29/12/2025	980,0			980,0						450,0		450,0	
C	DỰ NGUỒN PHÂN BỐ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT SINH VÀ DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP BÀN GIAO VỀ CẤP XÃ QUẢN LÝ TRONG NĂM 2026													18.340,7	13.568,7	4.772,0	
-	Tiết kiệm 5% theo NQ 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND Thành Phố Đà Nẵng													2.727,4	1.363,7	1.363,7	

TT	Chương trình/Dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư dự án						Lũy kế Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn bố trí giai đoạn 2021 - đến nay				Kế hoạch phân bổ vốn năm 2026		
				Số quyết định; ngày tháng, năm	Tổng mức đầu tư/ Dự kiến tổng mức đầu tư						Trong đó phân theo loại nguồn				Tổng số	Phân cấp cho cấp xã theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND Thành phố	
					Tổng số	Phân theo loại nguồn					NSTW	NS thành phố	NS phường	Huy động khác		Ngân sách tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất
						NSTW	NS thành phố	NS phường	Huy động khác								
-	Phần còn lại dự nguồn phân bổ các nhiệm vụ trọng tâm phát sinh trong năm													15.613,3	12.205,0	3.408,3	